TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** TỈNH N	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2023/QĐST- HNGĐ	*N, ngày 10 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 148/2022/TLST- HNGĐ ngày 30/12/2022.

Về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi chung giữa:

- **Nguyên đơn**: chị Đỗ Thị T, sinh năm 1986

Trú tại: số nhà 572, đường C, phố L, phường S, thành phố N, tỉnh N.

- **Bị đơn**: anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1970.

Trú tại: số nhà 572, đường C, phố L, phường S, thành phố N, tỉnh N.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Xuân H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Xuân H có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo T1, sinh ngày 26/9/2007 và cháu Nguyễn Bảo T2, sinh ngày 30/12/2012. Khi ly hôn, giao cho chị Đỗ Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Nguyễn Bảo T2, giao cho anh Nguyễn Xuân H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Nguyễn Bảo T1. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung

cho nhau. Các bên được quyền thăm nom chăm sóc con chung. Khi cần thiết được quyền xin thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T và anh H tự giải quyết không đề nghị Tòa giải quyết.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Số tiền chị T phải nộp là 150.000đồng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0000998 ngày 29/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N. Chị T được hoàn trả lại 150.000đồng(*một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB (1).*
- *VKSND TP. N (3).*
- *CCTHADS TP. N (1).*
- *UBND phường, xã.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.*

Thẩm phán
(đã ký)

Nguyễn Thị Bích T